

Bản án số: 41/2023/HS-PT
Ngày: 07- 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLPT-HS ngày 04/01/2023 đối với bị cáo Đỗ Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng L** (tên gọi khác: LQ); giới tính: Nam; sinh ngày: 03/3/1977, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: số 116 đường L, phường T, quận P, thành phố H; chỗ ở: số 15 đường T, phường C, Quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S (chết) và bà Lương Thị X; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 16 năm tù về tội “Giết người”;

Bị bắt tạm giam ngày 23/02/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn Minh N và ông Vương V quen biết nhau và phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ làm ăn. Khoảng 14 giờ 30 ngày 14/9/2020, Mai Văn Minh N liên lạc với ông Vương V hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Hai bên hẹn gặp nhau tại quán cà phê ĐLP, số 1 đường Đ, phường T, Quận 5. Sau đó, Mai Văn Minh N

được Phan Văn D là nhân viên lái xe của Mai Văn Minh N chở Mai Văn Minh N đi gặp ông Vương V. Cùng lúc này, Đỗ Hoàng L là bạn của Mai Văn Minh N rủ Mai Văn Minh N đi ăn uống, Mai Văn Minh N rủ Đỗ Hoàng L cùng đến quán cà phê ĐLP chờ Mai Văn Minh N giải quyết xong công việc rồi mới đi ăn cùng Đỗ Hoàng L, Đỗ Hoàng L đồng ý.

Khoảng 15 giờ 45 cùng ngày, Mai Văn Minh N, Phan Văn D và Đỗ Hoàng L gặp nhau tại quán cà phê ĐLP. Cả 03 ngồi vào bàn uống nước thì ông Vương V đến trong tình trạng say rượu, Mai Văn Minh N mời vào ngồi cùng. Trong lúc nói chuyện, ông Vương V lớn tiếng chửi mắng những người ngồi trong bàn nên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Đỗ Hoàng L đứng dậy dùng tay phải cầm 01 ly thủy tinh (loại ly bầu) đang để trên bàn đánh hướng từ trên xuống trúng 01 cái vào vùng đầu bên trái của ông Vương V làm bể ly rồi Đỗ Hoàng L và ông Vương V xông vào giằng co với nhau. Thấy vậy, Mai Văn Minh N dùng tay phải cầm một cái ly thủy tinh trên bàn (loại ly uống trà đá ở quán) đánh vào phía sau vùng đầu của ông Vương V làm ông Vương V té ngã xuống nền gạch. Khi ông Vương V vùng đứng dậy thì Đỗ Hoàng L tiếp tục cầm đế ly thủy tinh bị vỡ có góc cạnh sắc nhọn đâm nhiều cái vào vùng đầu, vai của ông Vương V. Sau khi đánh ông Vương V xong, Đỗ Hoàng L bỏ đi nhưng ông Vương V dùng tay phải nắm áo Đỗ Hoàng L lại. Lúc này, Mai Văn Minh N dùng hai tay nắm tay trái ông Vương V kéo ra nhưng không được. Đỗ Hoàng L tiếp tục cầm đế ly thủy tinh bị vỡ đâm nhiều cái trúng vào cẳng tay phải ông Vương V rồi bỏ đi ra ngoài. Lúc này, Phan Văn D thấy ông Vương V đuổi theo Đỗ Hoàng L nên Phan Văn D dùng tay và chân quật ngã ông Vương V xuống để không chế không cho đuổi theo Đỗ Hoàng L, ông Vương V vùng vẫy thoát ra được và đuổi theo Đỗ Hoàng L đến bãi xe của quán thì được mọi người có mặt tại quán can ngăn nên Đỗ Hoàng L điều khiển xe bỏ đi. Phan Văn D điều khiển xe ô tô chở Mai Văn Minh N về công ty tại quận M.

Ông Vương V được người dân đưa đến bệnh viện CR cấp cứu trong tình trạng nguy kịch chảy nhiều máu với nhiều vết thương ở vùng đầu, vùng mặt trái, cẳng tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1003/TgT.20 ngày 03/11/2020 của Trung tâm giám định pháp y về thương tích kết luận thương tích của ông Vương V như sau:

“- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

Một sẹo vùng trán đỉnh trái kích thước 4,5x(0,1-0,4)cm, có tỷ lệ 01% (một phần trăm); Một vết tăng sắc tố vùng cằm kích thước 3x(0,05-0,1)cm, có tỷ lệ 0,5% (không thấy năm phần trăm); Một sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước 1,5x(0,1-0,2)cm, có tỷ lệ 01 % (một phần trăm); Một sẹo vùng đỉnh phải kích thước 2,7x(0,1-0,2)cm, có tỷ lệ 01 % (một phần trăm); Một vết tăng sắc tố vùng đỉnh trái kích thước 2x(0,1-0,3)cm. Có tỷ lệ 0,5 % (không thấy năm phần trăm). Các thương tích trên do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Một sẹo vùng thái dương phải kích thước 5,5x(0,1-0,2)cm, có tỷ lệ 02 % (hai phần trăm); Một vết tăng sắc tố vùng cằm đỉnh kích thước 5x0,1cm, có tỷ lệ 0,5

% (không phải năm phần trăm). Các thương tích trên do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cách sắc tác động gây ra.

Một sẹo vùng thái dương tai trái kích thước $7 \times (0,1-0,2)$ cm, có tỷ lệ 03 % (ba phần trăm); Một sẹo vùng vai trái kích thước $6,5 \times (0,1-0,4)$ cm, có tỷ lệ 02 % (hai phần trăm); Một sẹo vùng khuỷu phải kích thước $2 \times 0,1$ cm, có tỷ lệ 01 % (một phần trăm). Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cách sắc tác động gây ra.

- Vết thương vùng góc hàm trái gây đứt da, đứt tuyến mang tai, đứt một nhánh động mạch thái dương nông, tổn thương thần kinh VII nhánh cằm đã được điều trị mở rộng vết thương thám sát, cột thắt động mạch, hiện còn: Một sẹo chêm trùng sẹo mổ kích thước $9 \times (0,1-0,2)$ cm; Dấu liệt mặt của thần kinh VII: Mắt trái nhắm không sát, miệng méo sang phải, có tỷ lệ 12 % (mười hai phần trăm).

- Vết thương vùng mặt ngoài cổ tay phải gây đứt da, đứt gân dạng ngón cái dài, gân duỗi ngón tay cái ngắn và dài, gân duỗi cổ tay quay dài, một nhánh của nhánh nông thần kinh quay đã được điều trị mở rộng vết thương thám sát, khâu gân và thần kinh, hiện còn: Một sẹo chêm trùng sẹo mổ kích thước $7,2 \times (0,1-0,3)$ cm; Một sẹo mổ kích thước $3 \times 0,1$ cm; Hạn chế duỗi dạng ngón cái, tê mặt mu bàn tay. Có tỷ lệ 12 % (mười hai phần trăm). Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cách sắc tác động gây ra.

Cộng lại các tỷ lệ theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 31,73%, làm tròn số sẽ là 32%. Kết luận khác: Hung khí như quý cơ quan cung cấp gây ra được tất cả các thương tích trên.”

Các bị cáo Mai Văn Minh N và Đỗ Hoàng L đã bồi thường số tiền 1.000.000.000 đồng cho ông Vương V, ông Vương V không có yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Mai Văn Minh N và Đỗ Hoàng L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Mai Văn Minh N, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2022, bị cáo Đỗ Hoàng L kháng cáo cho rằng mức án đã tuyên là quá nặng và oan cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi

thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại, phía bị hại cũng có một phần lỗi để áp dụng cho bị cáo các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng L trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Hoàng L đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào vùng đầu bên trái của ông Vương V làm ly bị vỡ rồi xông vào giằng co với ông Vương V, thấy vậy bị cáo Mai Văn Minh N dùng ly thủy tinh đánh từ phía sau vào vùng đầu của ông Vương V làm ông Vương V té ngã xuống nền gạch, tiếp đó bị cáo Đỗ Hoàng L cầm ly thủy tinh bị vỡ đâm nhiều nhát vào các vùng đầu, vai và cổ tay phải của ông Vương V dẫn đến thương tật thực tế cho ông Vương V ở vùng trán đỉnh trái, vùng thái dương, vùng vai trái, vùng khuỷu phải, vùng góc hàm trái, tuyến mang tai, vùng mặt ngoài cổ tay phải và các phần thương tật khác như kết luận giám định pháp y về thương tích số 1003/TgT.20 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y đã nêu với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Hoàng L: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại, phía bị hại cũng có một phần lỗi; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày bị cáo

khi còn nhỏ bị bệnh sốt dẫn đến hai cơ chân bị teo, hạn chế lao động. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử dưới khung đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo có cơ sở để chấp nhận, sửa án Bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2022.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND Quận 5; (1)
- VKSND Quận 5; (1)
- Công an Quận 5; (1)
- Chi cục THADS Quận 5; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu